

Số: 01/2021/QĐST-DS

Huyện K, ngày 13 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A (viết tắt là ACB);

Địa chỉ: Số 442 N, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến Đ – Nhân viên xử lý nợ; là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (theo văn bản uỷ quyền ngày 01 tháng 8 năm 2020).

Bị đơn: Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974;

Địa chỉ cư trú: Xóm 4, thôn L, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Vợ chồng ông Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 05/01/2021 là 269.691.100đ (hai trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm chín mươi một nghìn một trăm đồng), (trong đó, nợ gốc 183.336.000 đồng, lãi trong hạn 36.710.065 đồng, lãi quá hạn 47.135.976 đồng, lãi chậm trả 2.509.059 đồng). Kể từ ngày 06/01/2021 **cho đến khi thi hành án xong**, vợ chồng ông L, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi

suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LTR.CN.1069.230118 ngày 01/02/2018.

2.2 Về phương án trả nợ cụ thể như sau:

- Từ ngày 05 tháng 01 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021 vợ chồng ông L, bà H phải trả nợ cho Ngân hàng ACB số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng; ngày trả nợ cuối cùng của số nợ gốc này là ngày 31 tháng 01 năm 2021.

- Từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2021 vợ chồng ông L, bà H phải trả nợ cho Ngân hàng ACB số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng; ngày trả nợ cuối cùng của số nợ gốc này là ngày 28 tháng 02 năm 2021.

- Từ ngày 01 tháng 3 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2021 vợ chồng ông L, bà H phải trả nợ cho Ngân hàng ACB số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng; ngày trả nợ cuối cùng của số nợ gốc này là ngày 31 tháng 3 năm 2021.

- Từ ngày 01 tháng 4 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 4 năm 2021 vợ chồng ông L, bà H phải trả nợ cho Ngân hàng ACB số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng; ngày trả nợ cuối cùng của số nợ gốc này là ngày 30 tháng 4 năm 2021.

- Từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2021 vợ chồng ông L, bà H phải trả nợ cho Ngân hàng ACB toàn bộ nợ gốc còn lại và toàn bộ nợ lãi trên nợ gốc, lãi chậm trả theo Hợp đồng tín dụng đến khi tất toán khoản vay, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 31 tháng 5 năm 2021.

2.3 Nếu vợ chồng ông L, bà H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như phương án nêu trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 107, tờ bản đồ số 01, diện tích 340m² tại thôn L, xã Đ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 686521, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01299/Q1 do UBND huyện K cấp ngày 13/12/2006 cho hộ ông Hoàng Văn L, (đính chính thành cấp cho ông Hoàng Văn L ngày 21/9/2017).

2.4 Về án phí: Vợ chồng ông L, bà H nhận chịu toàn bộ 6.742.278đ (sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí **dân sự** sơ thẩm đã nộp là 16.332.600đ (mười sáu triệu ba trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm đồng) theo biên lai số 0009329 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu quyết định.

THẨM PHÁN

Lưu Thanh H